

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư
thực; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân
lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 56/2024/QH15;*

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính
sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày... tháng... năm 2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở
giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo
dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc
lập dân lập, tư thực; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại
hình dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều
5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập,
tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo

đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định.
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có ít nhất 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định và có quy mô từ 20 trẻ đến 70 trẻ, trong đó có ít nhất 30% trẻ em là con công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ

1. Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

- a) Mức hỗ trợ: 200.000 đồng/trẻ/tháng.
- b) Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học; trường hợp học dưới 15 ngày trong 01 tháng thì được tính 1/2 tháng; trường hợp từ 15 ngày trở lên thì tính tròn 01 tháng.

2. Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

- a) Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/tháng.
- b) Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học; trường hợp dạy dưới 15 ngày trong 01 tháng thì được tính 1/2 tháng; trường hợp từ 15 ngày trở lên thì tính tròn 01 tháng.

3. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần; mức hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Phương án hỗ trợ

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức rà soát, kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ trên địa bàn; phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, đảm bảo việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

Các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh trước đây đã được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học sẽ không được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này

c) Phương án kiểm tra việc hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức kiểm tra việc hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí đã hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục theo đúng quy định.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách hàng năm bố trí cho ngành giáo dục đào tạo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện các kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực từ ngàytháng năm 2025

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo.

b) Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Vụ pháp chế các Bộ: Giáo dục Đào tạo; Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Hội Liên hiệp PNVN
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Nai
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; PCTHĐ.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh